

Bản án số: 70/2021/HS-ST  
Ngày 10 - 12 - 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Tiến.

*Thẩm phán:* Ông Nguyễn Mạnh Cường.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Phụng;

Ông Trần Quyết Tiến;

Ông Hoàng Long Hinh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Khánh Phương - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 10/12/2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2021/TLST-HS ngày 08/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 79/2021/QĐXXST-HS ngày 26/11/2021 đối với bị cáo:

**Đặng Văn C**, sinh ngày 10/5/1999 tại xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang; giấy chứng minh nhân dân số: xxxxxxxxx; nơi cư trú: thôn L, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Ngọc M, sinh năm 1955 và bà: Bàn Thị A, sinh năm 1956; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2021; có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị H, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Giang; có mặt.

**- Bị hại:** Ông Trương Văn Q, sinh năm 1982, nơi cư trú: đội x, thôn L, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang; có mặt.

**- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:** Ông Nguyễn Xuân G, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Giang; có mặt.

**- Người làm chứng:**

1. Ông Đặng Văn V; có mặt.

5. Bà Đặng Thị K; có mặt

- |                               |                            |
|-------------------------------|----------------------------|
| 2. Ông Trương Văn T; có mặt.  | 6. Bà Chương Thị H; có mặt |
| 3. Ông Đặng Văn S; có mặt.    | 7. Anh Lý Văn Đ; có mặt.   |
| 4. Ông Trương Văn Q1; có mặt. | 8. Ông Lý Văn T; có mặt.   |

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/01/2021, Trương Văn Q hỏi vay Đặng Văn C số tiền 2.000.000 đồng, nhưng thời gian dài mà không thấy Q trả tiền, nên C đã trực tiếp gặp Q hỏi, đòi tiền nhiều lần nhưng Q không trả, C gọi điện thoại cho Q nhưng Q không nghe máy và không gọi lại cho C.

Khoảng hơn 16 giờ ngày 14/6/2021, C một mình từ nhà đến quán bán hàng của gia đình anh Đặng Văn V, trú cùng thôn, cách nhà C khoảng 100m để mua nước uống. Khi cách quán khoảng 40m thì C nghe thấy có tiếng Q đang nói chuyện to trong quán. C cảm thấy bức tức về chuyện Q nợ tiền của C mà không chịu trả, nên C quay về nhà lấy 01 đoạn gậy dài 53,8cm, đường kính một đầu là 3,6 cm, một đầu là 3,8cm (C gọi là chày làm bằng cây gỗ “Sín”, gia đình C thường dùng giã, đập thực phẩm) để ở gian bếp của gia đình. C tiếp tục cởi áo sơ mi màu trắng đang mặc trên người để quần quanh và che phủ đoạn gậy để người khác không nhìn thấy. Tay trái C cầm gậy, tay phải của C điều khiển xe mô tô, loại xe Wave, nhãn hiệu Honda màu sơn trắng - đen, mang biển kiểm soát 23D1 - 266.45 của gia đình C đến quán của anh V với mục đích gặp Q đòi nợ. Đến nơi, C thấy Q đang ngồi trên chiếc ghế nhựa có tựa lưng màu đỏ, cách chiếc bàn gỗ 0,6m tại trái nhà phía trước quán, để uống bia với 05 người gồm: Trương Văn T, sinh năm 1979; Đặng Văn S, sinh năm 1964; Trương Văn Q1, sinh năm 1969; Lý Văn Đ, sinh năm 1991 và Lý Văn T, sinh năm 1968; tất cả đều cùng trú tại thôn L, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang, C dựng xe máy của mình tại vị trí ngay trước lối vào nhà anh V rồi xuống xe và kẹp đoạn gậy gỗ đang được quần chiếc áo dài tay màu trắng bên ngoài vào nách bên trái, tay trái C vẫn cầm một đầu gậy rồi đi thẳng về phía bị hại Q đang ngồi, vừa đi C vừa hỏi “anh Q, anh không trả tiền em à?”. Khi cách Q khoảng 0,6m, C tiếp tục hỏi Q là “anh Q, anh không trả tiền em à?”. Q quay mặt về phía C trả lời “ông N (Đặng Văn N là anh rể của C, trú tại thôn L, xã Đ) còn nợ tao hai triệu, mày muốn lấy thì đi mà hỏi ông N”. C nói “ông N nợ tiền anh chứ có nợ tiền em đâu mà em hỏi, anh có trả tiền em không, không trả là em đánh anh đấy”. Q trả lời “bây giờ tao chưa có tiền trả đâu”. C cảm thấy bức tức, nên ngay lập tức dùng tay phải cầm vào đầu gậy và rút đoạn gậy ra khỏi chiếc áo rồi vung gậy theo hướng từ dưới lên trên, chéch chéo từ phải sang trái cao ngang với tầm vai của C, vụt 01 phát theo hướng chéch chéo từ dưới lên trên, từ trái sang phải trúng vào vùng đầu bên phải của Q. Bị vụt bất ngờ vào vùng trọng yếu trên cơ thể, Q ngã gục xuống nền đất. Thấy vậy C cầm theo chiếc áo và đoạn gậy gỗ đi thẳng ra vị trí để xe máy, rồi điều khiển xe đi về nhà.

Đến hồi 17 giờ 05 phút ngày 14/6/2021 Đặng Văn C đã đến Công an xã Đ, huyện B để đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp hung khí gây án là 01 đoạn gãy gỗ (có chiều dài 53,8cm, một đầu có đường kính 3,8cm, đầu còn lại có đường kính 3,6cm); 01 chiếc áo sơ mi dài tay màu trắng và 01 chiếc xe máy (loại xe Wave, nhãn hiệu Honda màu sơn trắng, đen mang biển kiểm soát 23D1-xxx.xx).

Vào hồi 17 giờ 43 phút cùng ngày, bị hại Q được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực huyện B cấp cứu trong tình trạng được chẩn đoán là “Chấn thương sọ não kín; chảy máu dưới nhện, tụ máu thùy trán phải, chấn thương hàm mặt, vỡ xương trần ổ mắt, gò má, cung tiếp bên phải vết thương vùng đầu”; đến 09 giờ 10 phút ngày 23/6/2021 thì xin ra viện (thể hiện tại Bệnh án ngoại khoa, bút lục từ 165 đến 187). Vào hồi 14 giờ 47 phút ngày 29/6/2021, bị hại Q khám bệnh cấp cứu và vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang điều trị do vùng má phải lõm bẹt nhẹ, ấn đau chói, mắt phải nhìn mờ, há miệng hạn chế, khớp cắn sai, kết quả siêu âm chẩn đoán vỡ xương hàm - S02.6; đến ngày 12/7/2021 thì ra viện (bút lục từ 190 đến 223).

Kết luận giám định số: 5594/C09-TT3, ngày 30/7/2021 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Trên các mẫu vật gửi giám định nêu trên đều dính máu của bị hại Trương Văn Q.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 98/TgT của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế tỉnh Hà Giang kết luận đối với thương tích của Trương Văn Q: Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo 01 (Vùng mặt): phía bên ngoài cung mày phải, kích thước nhỏ: 03%; Sẹo 02 (Phẫu thuật vùng mặt): phía trước bình tai phải, kích thước nhỏ: 03%; tổn thương nhu mô não vùng trán thái dương bên phải (30 x50)mm, hố sọ giữa bên phải (20 x 20)mm: 26 %; Vỡ xương trán thái dương phải lan vào trần hốc mắt phải, vỡ thành ngoài hốc mắt phải: 16%; Gãy cung tiếp gò má, xương gò má phải: 08%. Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 46%.

Cơ chế hình thành thương tích: sẹo cung mày phải, vỡ xương thái dương phải, gãy thành ngoài hốc mắt phải, gãy cung tiếp gò má và xương gò má phải, tụ máu nhu mô não vùng trán thái dương phải do vật tày tác động với một lực rất mạnh, hướng chệch chéo với trục cơ thể gây nên; vật gây thương tích: đoạn gãy gỗ là hung khí có thể phù hợp để gây nên các thương tích nêu trên.

Cáo trạng số 43/CT-VKS-P2 ngày 07/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã truy tố Đặng Văn C về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo về tội “Giết người”. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị hại Trương Văn Q vẫn giữ nguyên yêu cầu bồi thường thiệt hại như tại giai đoạn điều tra, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang buộc bị cáo Đặng Văn C bồi thường cho bị hại Q tổng số tiền là 433.144.400 đồng, bao gồm: chi phí Q mua thuốc tại bệnh viện Đa khoa khu vực huyện B với số tiền 780.000 đồng; tiền sử dụng dịch vụ khám chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ Bảo hiểm y tế trong thời gian điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang với tổng số tiền là: 1.014.400 đồng; tiền tổn thất về thu nhập của Q do phải điều trị là: 2.640.000 đồng; tiền chi phí ăn uống của Q trong thời gian điều trị là 880.000 đồng; tiền tổn thất về thu nhập của người chăm sóc Q là Chương Thị H (vợ của Q) là: 2.040.000 đồng; tiền chi phí ăn uống của Chương Thị H trong thời gian chăm sóc Q là: 1.190.000 đồng; tiền chi phí gia đình Q tự mua thuốc nam điều trị là: 3.000.000 đồng; bồi thường tổn hại sức khỏe do bị C đánh là 390.000.000 đồng; tiền ngày công Q không lao động được từ khi ra viện tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang đến khi tháo nẹp vít, tính từ ngày 13/7/2021 đến khi đủ 06 tháng là: 21.600.000 đồng; tiền dự kiến chi phí sau này tháo nẹp vít là 10.000.000 đồng.

Những người làm chứng gồm ông Đặng Văn V, ông Trương Văn T, ông Đặng Văn S, ông Trương Văn Q1, ông Lý Văn Đ, ông Lý Văn T xác nhận: lời khai của bị cáo Đặng Văn C tại phiên toà đã khai đúng với diễn biến sự việc xảy ra vào ngày 14/06/2021. Bà Đặng Thị K xác nhận bị cáo C có tác động với gia đình nên bà đã vay số tiền 5.000.000đ để bồi thường cho bị hại, anh Đặng Văn Q (anh trai bị cáo) trực tiếp chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị tại Bệnh viện huyện B và thuê xe đưa bị hại đi cấp cứu, chi tiền mua thuốc, mua đường sữa bồi dưỡng với số tiền 7.150.000đ. Chị Chương thị H (vợ bị hại) xác nhận đã được nhận số tiền 5.000.000đ của gia đình bị cáo đưa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đặng Văn C và phân tích, đánh giá nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội; hậu quả của tội phạm; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn C phạm tội “Giết người”.
2. Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Văn C từ 8 đến 9 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 15/6/2021.
3. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 591 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Đặng Văn C có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại theo quy định của pháp luật.
4. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng như Biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an tỉnh Hà Giang với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang.

5. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo Đặng Văn C.

*Người bào chữa cho bị cáo;* bà Nguyễn Thị H trợ giúp viên pháp lý trình bày: Nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố đối với bị cáo Đặng Văn C, nhất trí với nội dung luận tội và kết luận của Kiểm sát viên về tội danh, áp dụng điều luật, trách nhiệm dân sự, án phí. Bị cáo có nhân thân tốt có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 6 đến 7 năm tù, và miễn án phí cho bị cáo.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại* trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Xuân G trình bày: Nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố đối với bị cáo Đặng Văn C, nhất trí với nội dung luận tội và kết luận của Kiểm sát viên về tội danh, áp dụng điều luật, án phí. Riêng về trách nhiệm dân sự đề nghị buộc bị cáo C phải bồi thường cho bị hại với số tiền như người bị hại đã yêu cầu.

***Phần tranh luận:*** Bị cáo, bị hại, người bào chữa cho bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại nhất trí với bản luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên; bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

***Lời nói sau cùng của bị cáo:*** Rất ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, xin lỗi bị hại và mong muốn được bị hại tha thứ; đề nghị xét xử bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và cộng đồng.

### **NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật nên đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Do bức xúc vì bị hại Trương Văn Q vay tiền của mình đã lâu mà không chịu trả, nên khoảng hơn 16 giờ ngày 14/6/2021, khi gặp Trương Văn Q đang uống bia cùng 05 người cùng thôn, Đặng Văn C đã về nhà cầm theo 01 đoạn gậy dài 53,8 cm, đường kính một đầu là 3,6 cm, một đầu là 3,8cm của gia đình đến gặp Q để đòi tiền nợ. Đến nơi, C hỏi Q trả tiền cho C nhưng Q bảo C “*ông N còn nợ tao hai triệu, mà muốn lấy thì đi mà hỏi ông N*” và nói “*bây giờ tao chưa có tiền trả đâu*”. Ngay lập tức, C dùng tay phải cầm vào đầu gậy vung gậy vụt 01 phát với một lực rất mạnh theo hướng chéo chéo từ dưới lên trên, từ trái sang phải trúng vào vùng đầu bên phải của Q, làm Q ngã gục xuống nền đất tại chỗ, hậu quả bị hại Trương Văn Q bị thương nặng ở vùng đầu, tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại

thời điểm giám định là 46%. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, kết quả thực nghiệm điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Đặng Văn C đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Văn C là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý, được pháp luật bảo vệ, việc xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật hình sự; nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ từ việc bị hại Q vay tiền của bị cáo chưa trả, bị cáo đã đòi nhiều lần nhưng không được. Do không làm chủ được bản thân đã dùng “01 đoạn gậy dài 53,8 cm, đường kính một đầu là 3,6 cm, một đầu là 3,8cm” là hung khí nguy hiểm vút trúng vào đầu là vị trí trọng yếu của bị hại Q. Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp; thể hiện tính côn đồ, coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác; bị cáo nhận thức được việc lấy gậy vút vào phần đầu bị hại Q là hành vi vô cùng nguy hiểm, có thể dẫn đến hậu quả bị hại Q tử vong nhưng vẫn cố tình thực hiện. Như vậy, bị cáo Đặng Văn C đã phạm tội “Giết người” với tình tiết định khung hình phạt “*Có tính chất côn đồ*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

[4] Hành vi của bị cáo Đặng Văn C dùng gậy đánh vào đầu bị hại làm bị hại Q ngã gục xuống đất, do được cấp cứu kịp thời, bị hại Q đã không chết, việc bị hại Q không chết là do nguyên nhân ngoài ý muốn của bị cáo. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Văn C thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt được quy định tại Điều 57 Bộ luật hình sự.

**[5] Tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo C đã ra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động với gia đình, anh Đặng Văn Q (anh trai của bị cáo) trực tiếp chăm sóc, hỗ trợ chi phí điều trị cho bị hại Q trong thời gian bị hại Q điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện B và bồi thường cho bị hại Q với tổng số tiền là: 12.150.000 đồng; bố của bị cáo C là ông Đặng Ngọc M là người có công, Ông có thời gian tham gia dân công hỏa tuyến, được hưởng chế độ theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 của Bộ luật Hình sự lên một mức án, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới đủ điều kiện để cải

tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung; tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng cần phải được cân nhắc để đưa ra một mức án phù hợp.

**[7] Về hình phạt bổ sung:** Xét thấy, bị cáo Đặng Văn C không có nghề nghiệp ổn định, hành vi phạm tội không liên quan đến công việc, nghề nghiệp của bị cáo; do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

**[8] Về trách nhiệm dân sự:** Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại Trương Văn Q đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Đặng Văn C bồi thường cho bị hại Q tổng số tiền là 433.144.400 đồng, bao gồm:

- Chi phí Q mua thuốc tại Bệnh viện Đa khoa khu vực huyện B với số tiền 780.000 đồng.

- Tiền sử dụng dịch vụ khám chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ Bảo hiểm y tế trong thời gian điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang với tổng số tiền là: 1.014.400 đồng.

- Tiền tổn thất về thu nhập của Q do phải điều trị là: 2.640.000 đồng.

- Tiền chi phí ăn uống của Q trong thời gian điều trị là 880.000 đồng.

- Tiền tổn thất về thu nhập của người chăm sóc Q là Chương Thị H (vợ của Q) là: 2.040.000 đồng.

- Tiền chi phí ăn uống của Chương Thị H trong thời gian chăm sóc Q là: 1.190.000 đồng.

- Tiền chi phí gia đình Q tự mua thuốc nam điều trị là: 3.000.000 đồng.

- Bồi thường tổn hại sức khỏe do bị C đánh là 390.000.000 đồng.

- Tiền ngày công Q không lao động được từ khi ra viện tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang đến khi tháo nẹp vít, tính từ ngày 13/7/2021 đến khi đủ 06 tháng là: 21.600.000 đồng.

- Tiền dự kiến chi phí sau này tháo nẹp vít là 10.000.000 đồng.

**[9]** Xét thấy yêu cầu buộc bị cáo C phải bồi thường của bị hại Q là chính đáng, tuy nhiên số tiền 433.144.400 đồng mà bị hại Trương Văn Q yêu cầu bị cáo Đặng Văn C phải bồi thường là quá cao và không hợp lý, một số khoản chưa phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ vào điều kiện kinh tế tại địa phương, gia đình bị cáo, gia đình bị hại và mức thu nhập của bị cáo trước khi phạm tội, mức thu nhập của bị hại trước khi bị thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại những khoản chi phí hợp lý đúng pháp luật. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, và Điều 590 của Bộ luật Dân sự; buộc bị cáo Đặng Văn C phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Trương Văn Q các khoản tiền bao gồm:

- Chi phí khám chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang là 1.014.400 đồng.

- Chi phí mua thuốc tại Bệnh viện huyện B là 780.000 đồng.
  - Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của bị hại trong thời gian nằm viện là  $200.000 \text{ đồng/ngày} \times 22 \text{ ngày} = 4.400.000 \text{ đồng}$ .
  - Tiền công 01 người chăm sóc bị hại trong thời gian nằm viện là  $200.000 \text{ đồng/ngày} \times 1 \text{ người} \times 22 \text{ ngày} = 4.400.000 \text{ đồng}$ .
  - Thu nhập thực tế bị mất của bị hại trong thời gian không lao động được trong 06 tháng sau khi ra viện (tính từ ngày 13/7/2021 cho đến ngày 13/01/2022):  $30 \text{ ngày} \times 6 \text{ tháng} = 180 \text{ ngày} \times 200.000 \text{ đồng/ngày} = 36.000.000 \text{ đồng}$ .
  - Khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là  $30 \text{ tháng lương} \times 1.490.000 \text{ đồng/tháng} = 44.700.000 \text{ đồng}$ .
- Tổng cộng số tiền bị cáo Đặng Văn C có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Trương Văn Q là 91.294.400 đồng.

[10] Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Đặng Văn C đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000đ và chăm sóc, chi phí mua thuốc, thuê phương tiện đưa bị hại đi cứu chữa với số tiền 7.150.000đ. Như vậy, tổng số tiền bị cáo đã bồi thường là 12.150.000 đồng. Do đó cần phải khấu trừ số tiền mà bị cáo đã bồi thường 91.294.400 đồng - 12.150.000 đồng = 79.144.400 đồng. Bị cáo C còn phải bồi thường cho bị hại Trương Văn Q số tiền là 79.144.400 đồng.

**[11] Về vật chứng:** Trong quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang có thu giữ các vật chứng gồm:

- 01 đoạn gậy gỗ, dài 53,8cm, một đầu có đường kính 3,8cm, một đầu có đường kính 3,6cm (là hung khí mà Đặng Văn C sử dụng đánh Trương Văn Q); 01 chiếc áo sơ mi dài tay, màu trắng, áo cũ, đã qua sử dụng (là chiếc áo mà Đặng Văn C sử dụng để quấn đoạn gậy gỗ trước khi đánh bị hại Q); 01 chiếc khăn màu tím, bím dính chất màu đỏ, dài 75cm, rộng 30cm, khăn cũ, đã qua sử dụng (là chiếc khăn được sử dụng khi sơ cứu cho Trương Văn Q); Phần còn lại của mẫu tóc thu của Trương Văn Q sau giám định.

[12] Xét thấy vật chứng là 01 đoạn gậy gỗ, dài 53,8cm, một đầu có đường kính 3,8cm, một đầu có đường kính 3,6cm là công cụ, phương tiện phạm tội; các vật chứng còn lại gồm: 01 chiếc áo sơ mi dài tay, màu trắng, áo cũ, đã qua sử dụng; 01 chiếc khăn màu tím, bím dính chất màu đỏ, dài 75cm, rộng 30cm, khăn cũ, đã qua sử dụng; phần còn lại của mẫu tóc thu của Trương Văn Q sau giám định là vật chứng không có giá trị, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

**[13] Về án phí:** Tại phiên toà bị cáo Đặng Văn C có đơn xin miễn án phí. Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Do đó áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo C.



*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn C phạm tội “Giết người”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn C 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, bắt giam (ngày 15/6/2021).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 585, 590 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Đặng Văn C phải bồi thường cho bị hại Trương Văn Q tổng số tiền là: 79.144.400 đồng (bảy mươi chín triệu, một trăm bốn mươi bốn nghìn bốn trăm đồng).

*Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự. Tịch thu, tiêu hủy: 01 đoạn gậy gỗ, dài 53,8cm, một đầu có đường kính 3,8cm, một đầu có đường kính 3,6cm; 01 chiếc áo sơ mi dài tay, màu trắng, áo cũ, đã qua sử dụng; 01 chiếc khăn màu tím, bím dính chất màu đỏ, dài 75cm, rộng 30cm, khăn cũ, đã qua sử dụng; phần còn lại của mẫu tóc thu của Trương Văn Q sau giám định.

*Đặc điểm và tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao nhận vật chứng ngày 08/10/2021 giữa Công an tỉnh Hà Giang và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang.*

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo C.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà giang;
- PC01; PV06 Công an tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn Tiên**